

LEAFSEAL F210

LỚP PHỦ CHỐNG THẤM EPOXY HAI THÀNH PHẦN, GỐC NƯỚC

MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal F210 là sản phẩm chống thấm epoxy gốc nước hai thành phần chất lượng cao, dễ lau chùi, có khả năng chống chịu nhiều loại dầu mỡ, hóa chất công nghiệp, cùng khả năng bám dính lên sàn bê tông, sàn láng vữa xi măng rất tốt. Đặc biệt thích hợp cho tường/sàn trong công nghiệp nhẹ, garage, sàn nhà kho bãi, bếp hoặc những nơi có người đi lại, thiết bị nhẹ di chuyển.

Ngoài ra, được khuyến dùng làm lớp phủ ngăn nước trên bề mặt cho khu vực chứa nước như bể cá, bể nước sinh hoạt, bể chứa rác, bể tự hoại, bể chứa nước thải dân dụng...

LeafSeal F210 được dùng làm lớp phủ mặt cho những khu vực yêu cầu sạch sẽ, nhẵn phẳng và có nhiều màu sắc để dàng chọn lựa.

ĐẶC ĐIỂM/LỢI ÍCH

Sử dụng cho nhiều khu vực khác nhau trong ngành công nghiệp nhẹ như sàn chịu tải trọng từ xe đẩy, xe nâng hàng nhẹ, bãi đỗ xe ô tô, kể cả phòng thí nghiệm, sàn công nghiệp ngành điện, điện tử, phòng vô trùng, phòng lắp ráp tự động và những căn phòng yêu cầu sạch sẽ, nhà chứa máy bay, nhà máy dược phẩm, nhà máy giấy, nhà máy lọc dầu hoặc các lĩnh vực công nghiệp khác yêu cầu kháng hóa chất.

- Tạo ra bề mặt liền mạch, nguyên khối
- Sạch sẽ, dễ dàng lau chùi.
- Chống lại sự ăn mòn và thấm của nhiều loại hóa chất công nghiệp.
- Chịu mài mòn tốt, chống lại mài mòn do di chuyển của phương tiện vận chuyển công nghiệp nhẹ.
- Làm cứng bề mặt sàn.
- Nhiều màu sắc để chọn lựa.

YÊU CẦU BỀ MẶT VÀ CHUẨN BỊ

Bề mặt chuẩn bị sơn phải sạch, khô và đã được sơn lót trước. Sàn bê tông phải đạt cường độ chịu nén thấp nhất là 25MPa và chịu lực căng (kéo) thấp nhất là 1.5MPa. Nhiệt độ môi trường và bề mặt khu vực thi công không thấp hơn 5°C khi thi công. Tất cả các khe co giãn phải được xử lý trước khi sơn..

SƠN LÓT

Tham khảo tài liệu kỹ thuật **LeafSeal F200** hoặc **LeafSeal F300W**.

MÀU SẮC

Tham khảo bản màu.

HOÀN THIỆN

Bóng vừa.

PHA TRỘN

Trộn nhẹ phần A bằng máy trộn cầm tay trong 30 giây. Cho từ từ phần B (chất đóng rắn) vào trộn đều, sau đó cho tiếp 10% nước sạch để điều chỉnh độ sệt và trộn trong 2 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.

Tỉ lệ pha trộn theo khối lượng

Phần A : Phần B = 4 : 1

THI CÔNG

- LeafSeal F210 phải được thi công hai lớp
- Thi công bằng con lăn (ru lô) chuyên dùng cho sơn epoxy. Yêu cầu nhà thầu chuyên nghiệp đã được đào tạo thi công sản phẩm

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

- Không thi công khi nhiệt độ thấp hơn 5°C hoặc cao hơn 40 °C.

VỆ SINH

Rửa toàn bộ thiết bị và dụng cụ bằng nước ngay sau khi sử dụng xong.

BẢO TRÌ VÀ BẢO DƯỠNG

Chúng tôi đề xuất công tác vệ sinh và bảo trì cơ bản để tăng tuổi thọ của hệ sơn sàn Epoxy, vệ sinh thường xuyên bằng máy lau sàn chuyên dụng.

Thời gian bảo dưỡng	15°C	25°C	32°C
Người đi lại	24 giờ	20 giờ	18 giờ
Lưu thông nhẹ	36 giờ	30 giờ	24 giờ
Lưu hóa hoàn toàn	10 giờ	7 giờ	7 giờ

ĐÓNG GÓI

Bộ 20 kg.
Phần A: 16 kg, phần B: 04 kg.

LƯU TRỮ

Lưu trữ nơi mát và khô ráo. Tránh ánh nắng mặt trời, tia cực tím, sương giá và nhiệt độ cao.

THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng khi được bảo quản theo điều kiện trên.

GHI CHÚ QUAN TRỌNG!

Các thông tin kỹ thuật trong tài liệu này là thông tin đáng tin cậy được biên soạn và phê duyệt bởi bộ phận kỹ thuật dựa trên kiến thức tốt nhất của chúng tôi. Chúng tôi không chịu trách nhiệm bảo hành hoặc bảo đảm cho hiệu suất, độ ổn định hoặc các hệ số khác không thuộc phạm vi kiểm soát của chúng tôi. SOL hoan nghênh các yêu cầu tư vấn và biện pháp thi công theo năng lực của chúng tôi. Tài liệu kỹ thuật này có thể được thay thế bằng bản mới mà không có thông báo trước.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính	Giá trị tiêu biểu
Màu tiêu chuẩn	Tham khảo bản màu
Số lớp thi công	2
Tỉ lệ pha trộn	4 : 1 theo khối lượng
Thời gian còn dùng được sau khi trộn (30°C)	30 phút
Phủ lớp kế tiếp (30°C)	Khoảng 4 đến 6 giờ
Định mức sử dụng	6 - 8 m ² /kg/lớp đối với sàn bê tông 4 m ² /kg/lớp đối với khu vực bề xử lý
Chiều dày màng sơn khi khô (DFT)	50µm/lớp
Kháng hóa chất với nồng độ (10%NaCl, 10% NaOH)	Tốt
Kháng dầu mỡ	Tốt
Kháng Acid (5% H ₂ SO ₄)	Tốt

THÔNG SỐ CƠ HỌC

Cường độ bám dính (ASTM D7234)	≥ 1.5 Mpa (hoặc bê tông phá vỡ)
Khả năng kháng áp lực nước 3 bar trong 72h (tham khảo BS EN 12390)	Không thấm
Độ mài mòn bề mặt (ASTM D4060)	< 90 mg/1000 vòng (Cs 10)

Ghi chú:

Phiên bản 03-01.2021